

Số: 19/2016/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 30 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân công, phân cấp và trách nhiệm về quản lý,
vận hành khai thác cầu giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân,
Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Thông tư số 12/2014/TT-BGTVT ngày 29/4/2014 của Bộ trưởng Bộ
Giao thông vận tải hướng dẫn quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao
thông nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 65/TTr-
SGTVT ngày 24/3/2016 và Báo cáo thẩm định số 86/BC-STP ngày 21/3/2016
của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định phân công, phân cấp
và trách nhiệm về quản lý, vận hành khai thác cầu giao thông nông thôn trên địa
bàn tỉnh Cà Mau”.

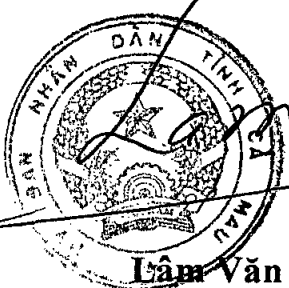
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông
vận tải; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện,
thành phố Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ
chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- LĐVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh;
- Phòng: QH-XD (Ng 02/6), TH (Ch);
- Lưu: VT, Mi110/7.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Lâm Văn Bi

QUY ĐỊNH

**Phân công, phân cấp và trách nhiệm về quản lý, vận hành
khai thác cầu giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Cà Mau**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 19/2016/QĐ-UBND ngày 30/6/2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về phân công, phân cấp, trách nhiệm về quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn (sau đây gọi tắt là cầu) trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Xác định Chủ quản lý sử dụng cầu

1. Đối với cầu thuộc sở hữu Nhà nước

a) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) là Chủ quản lý sử dụng cầu và thực hiện công tác quản lý, vận hành khai thác cầu trên các tuyến đường do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý;

b) Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) là Chủ quản lý sử dụng cầu và thực hiện quản lý, vận hành khai thác cầu trên các tuyến đường do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

2. Đối với cầu thuộc sở hữu của cộng đồng dân cư, sở hữu tư nhân và các trường hợp không thuộc sở hữu Nhà nước, Chủ sở hữu cầu là Chủ quản lý sử dụng cầu.

Trường hợp cộng đồng dân cư, tư nhân sau khi đầu tư xây dựng xong không đủ khả năng làm Chủ quản lý sử dụng cầu thì cơ quan được phân công, phân cấp quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ quản lý sử dụng cầu.

3. Trường hợp cầu được xây bằng nhiều nguồn vốn và từ sự đóng góp của cộng đồng dân cư, Nhà nước góp vốn hoặc hỗ trợ, tài trợ của tổ chức, cá nhân thì các bên thống nhất lựa chọn Chủ quản lý sử dụng cầu.

Điều 3. Phân công, phân cấp và trách nhiệm về quản lý, vận hành khai thác cầu

1. Sở Giao thông vận tải

a) Theo dõi, kiểm tra Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan trực thuộc trong việc thực hiện trách nhiệm đối với việc quản lý, vận hành khai thác cầu theo Quy định này;

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các kiến nghị của Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan trực thuộc đối với các cầu trên địa bàn bị hư hỏng, xuống cấp không bảo đảm an toàn;

c) Hướng dẫn, hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc quản lý, vận hành khai thác cầu. Hướng dẫn xây dựng và thực hiện kế hoạch quản lý, vận hành khai thác đối với cầu do cộng đồng dân cư đóng góp vốn đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành khai thác và bảo trì;

d) Phối hợp với các đơn vị có liên quan tham gia cứu nạn, xử lý khi tai nạn giao thông, sự cố thiên tai liên quan đến công trình cầu;

e) Định kỳ hàng năm lập kế hoạch kiểm tra, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện công tác quản lý, vận hành khai thác cầu;

g) Rà soát và tổng hợp tình hình quản lý, vận hành khai thác toàn bộ các cầu trên địa bàn, danh sách các cầu bị hư hỏng, xuống cấp không đủ điều kiện khai thác an toàn để báo cáo, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý;

h) Thực hiện quyền, nghĩa vụ khác theo Quy định này và quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Tổ chức quản lý, vận hành khai thác các cầu trên địa bàn theo Quy định này;

b) Chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã, cộng đồng dân cư và các cơ quan trực thuộc trong việc thực hiện các trách nhiệm đối với việc quản lý, vận hành khai thác các cầu trên địa bàn theo Quy định này;

c) Chỉ đạo Chủ quản lý sử dụng cầu thực hiện tuần tra, theo dõi tình trạng của cầu theo quy định tại Điều 14, Thông tư số 12/2014/TT-BGTVT ngày 29/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn (sau đây gọi tắt là Thông tư số 12/2014/TT-BGTVT);

d) Tổng hợp tình hình quản lý, vận hành khai thác các cầu theo phân cấp, danh sách các cầu trên địa bàn và triển khai thực hiện như sau:

- Đối với những cầu bảo đảm an toàn giao thông, thì tiếp tục cho sử dụng và cấm biển báo hiệu theo quy định tại Điều 12, Thông tư số 12/2014/TT-BGTVT;

- Đối với cầu do cộng đồng dân cư, tư nhân xây dựng không có hồ sơ thiết kế, Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, tổ chức kiểm định chất lượng, cấm biển hạn chế tải trọng phù hợp với kết quả kiểm định và hướng dẫn chi tiết cho người và phương tiện đi qua;

- Trường hợp cầu hư hỏng, xuống cấp nặng, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông, cho tạm dừng khai thác, sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác để sửa chữa; trường hợp không sửa chữa được thì báo cáo và kiến nghị xử lý với Ủy ban nhân dân tỉnh và gửi Sở Giao thông vận tải.

e) Định kỳ tiến hành kiểm tra tình hình quản lý, vận hành khai thác cầu;

g) Huy động mọi lực lượng, vật tư, thiết bị để bảo vệ công trình cầu, kịp thời khôi phục giao thông khi bị sự cố, thiên tai.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Rà soát các cầu trên địa bàn, tổng hợp báo cáo kịp thời cho Ủy ban nhân dân cấp huyện theo định kỳ và đột xuất khi phát hiện có sự cố hư hỏng xảy ra;

b) Kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc cộng đồng dân cư trong việc thực hiện trách nhiệm đối với việc quản lý, vận hành khai thác cầu thuộc quyền sở hữu của cộng đồng dân cư theo Quy định này;

c) Ngăn chặn kịp thời và báo cáo ngay cho Ủy ban nhân dân cấp huyện các trường hợp xây dựng cầu trái phép của cộng đồng dân cư hoặc tư nhân;

d) Xử lý tình huống khi phát hiện hoặc khi được tổ chức, cá nhân báo cáo tình trạng mất an toàn của cầu nằm trên địa bàn; báo cáo ngay Ủy ban nhân dân cấp huyện khi có sự cố, nguy cơ tai nạn hoặc tai nạn đối với cầu trên địa bàn;

e) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và giáo dục nhân dân các quy định về bảo vệ công trình cầu và kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

g) Huy động mọi lực lượng để bảo vệ công trình cầu khi bị sự cố, thiên tai; tham gia cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hậu quả do tai nạn giao thông và các trường hợp khẩn cấp khác.

4. Chủ quản lý sử dụng cầu (trừ trường hợp Chủ quản lý sử dụng cầu là Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã)

a) Tổ chức quản lý, vận hành khai thác cầu và tổ chức giao thông trên các cầu do mình làm Chủ quản lý sử dụng;

b) Thực hiện theo chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc quản lý, vận hành khai thác cầu và tổ chức giao thông để đảm bảo an toàn giao thông, an toàn công trình; báo cáo, kiến nghị các biện pháp giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện với Ủy ban nhân dân cấp xã;

c) Phát hiện, ngăn chặn các tổ chức, cá nhân phá hoại công trình cầu và công trình khác, xâm phạm hành lang an toàn đường bộ và các hành vi vi phạm các nội dung bị nghiêm cấm;

d) Tham gia cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hậu quả do tai nạn giao thông, sự cố công trình và các trường hợp khẩn cấp khác.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Đối với các nội dung không được quy định tại Quy định này thì thực hiện theo Thông tư số 12/2014/TT-BGTVT và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức và cá nhân kịp thời phản ánh bằng văn bản về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Giao thông vận tải) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Văn Bi
Lâm Văn Bi